TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HS-ST
Ngày 04 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Bà Dương Thị Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn P**, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: Xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Minh T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943 (đã chết); Vợ: Dương Thị D, sinh năm 1976 và có 04 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Dương Ngọc B, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2022 tại xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã N, huyện P đã phát hiện bắt quả tang Dương Văn P, sinh năm 1974, trú tại xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi được tổ công tác yêu cầu P đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng được lấy ra từ túi quần bên trái phía sau P đang mặc, P khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong đồ vật thu giữ được và đưa Dương Văn P bàn giao cùng hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 28/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Dương Văn P thuộc xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không phát hiện thu giữ gì có liên quan đến hành vi phạm tội của Phú.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của Dương Văn P xác định được trọng lượng số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy là 0,124 (không phẩy một hai bốn) gam.

Tại Kết luận giám định số: 1016 ngày 07/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,124 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn P khai nhận: do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, P đi nhờ người qua đường đến khu vực cầu vượt Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, P đã mua của một người đàn ông lạ mặt được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người và tiếp tục đi nhờ người qua đường quay về nhà, khi về đến xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 111/CT-VKSPB ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Dương Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn P từ 30-36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,100 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, tại xóm S2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Văn P là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,124 gam với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 1016/KL- KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư ký hiệu A1 gửi đi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,124 gam.

Hành vi của bị cáo Dương Văn P có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội

phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ đẻ của bị cáo được tặng Huân, huy chương kháng chiến, bố đẻ là người nhiễm chất độc hóa học (Da cam) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,100 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn P với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Dương Văn P** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn P **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn P với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,100 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Dương Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung